

Bài X. So khớp hồ sơ

Mã bài: 00618

Thời gian: 1,0 giây

Bộ nhớ: 256 MiB

Dữ liệu: bàn phím

Kết quả: màn hình

Đề bài

Một hệ thống lưu n hồ sơ, mỗi hồ sơ được mã hoá thành một dãy m kí tự, mỗi kí tự là 0 hoặc 1.

Hai hồ sơ được coi là *khớp nhau* nếu chúng khác nhau ở *không quá* d vị trí, tức số vị trí t mà hai hồ sơ có kí tự khác nhau không vượt quá d .

Hãy đếm số cặp hồ sơ khớp nhau. Hai cặp gồm cùng hai hồ sơ nhưng khác thứ tự chỉ được tính một lần.

Bốn hồ sơ của ví dụ 1 với $m = 5$ và $d = 1$; có 2 cặp khớp nhau.

	$d = 1$				
	1	2	3	4	5
1	1	0	1	1	0
2	1	0	1	1	1
3	0	1	0	0	1
4	1	0	0	1	0

Dữ liệu

- Dòng thứ nhất chứa ba số nguyên n , m và d .
- n dòng tiếp theo, mỗi dòng chứa một xâu độ dài m gồm các kí tự 0 và 1, mỗi xâu là mã của một hồ sơ.

Kết quả

Ghi ra một số nguyên duy nhất là số cặp hồ sơ khớp nhau.

Ràng buộc

- $2 \leq n \leq 3000$ và $1 \leq m \leq 3000$;
- $0 \leq d \leq m$.

Chấm điểm

Bài gồm 5 subtask với tổng điểm 100. Thí sinh được trọn điểm của một subtask khi và chỉ khi chương trình cho kết quả đúng ở *tất cả* các test của subtask đó.

Subtask	Điểm	Ràng buộc bổ sung
1	12	$n \leq 300$
2	14	$m \leq 64$
3	16	$d = 0$
4	23	$d \leq 1$
5	35	không có ràng buộc nào thêm

Ví dụ

Ví dụ 1

Dữ liệu (stdin)

```
4 5 1
10110
10111
01001
10010
```

Kết quả (stdout)

```
2
```

Ví dụ 2

Dữ liệu (stdin)

```
3 4 0
1010
1010
0101
```

Kết quả (stdout)

```
1
```

Giải thích ví dụ

Ở ví dụ thứ nhất, hồ sơ 1 và hồ sơ 2 chỉ khác nhau ở vị trí cuối cùng, còn hồ sơ 1 và hồ sơ 4 chỉ khác nhau ở vị trí thứ tư; đó là hai cặp khớp nhau. Hồ sơ 2 và hồ sơ 4 khác nhau ở hai vị trí nên không khớp; hồ sơ 3 khác các hồ sơ còn lại ở ít nhất ba vị trí.

Ở ví dụ thứ hai, ngưỡng bằng 0 nên chỉ những cặp hồ sơ giống hệt nhau mới khớp; ở đây là cặp gồm hồ sơ 1 và hồ sơ 2.

— HẾT —